

MỘT VÀI KINH NGHIỆM VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO NGÀNH BẢO TÀNG HỌC

TS. ĐỖ NGỌC ANH*

1. Bối cảnh

Từ năm 1986, Việt Nam đã áp dụng chính sách mở cửa, đổi mới trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hoá. *Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII* của Đảng ra đời là kim chỉ nam cho việc phát triển văn hoá và đưa nền văn hoá Việt Nam nói chung và lĩnh vực di sản nói riêng lên ngang tầm khu vực và quốc tế.

Hiện nay, trên thế giới, bảo tàng ngày một phát triển về số lượng, loại hình, nội dung và phương thức tổ chức hoạt động. Bảo tàng đã mang thêm một chức năng quan trọng là “trung tâm thông tin công cộng”. Theo đó, nguồn nhân lực cho bảo tàng cũng phát triển đa dạng, lớn mạnh, có vị trí trong xã hội và chất lượng ngày một cao hơn.

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, bảo tàng ngày càng được xã hội nhìn nhận và phát triển. Nhiều ngôi nhà bảo tàng được xây dựng mới. Các bảo tàng đang hoạt động được tăng cường đầu tư; đổi mới trưng bày và các hoạt động nghiệp vụ đáp ứng được phần nào nhu cầu của khách tham quan, gắn bảo tàng với cộng đồng. Các văn bản pháp luật và quyết định định hướng cho việc phát triển di sản cũng được ban hành, như: *Luật di sản văn hóa, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020 (QĐ156/2005/QĐ-TTg ngày 23/6/05)*.

Trước những sự thay đổi của xã hội, nhiều vấn đề quản lý di sản văn hoá, nhất là nghiên cứu và

thực hành bảo tàng đã bộc lộ những thiếu sót và yếu kém, không theo kịp với trình độ chung, không thu hút được công chúng trong nước và quốc tế. Đứng trước thế kỷ 21, hệ thống bảo tàng trên toàn thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng có rất nhiều thách thức, vì vậy, quan niệm về bảo tàng cần phải thay đổi theo những xu hướng mới để tồn tại và phát triển.

Trong bối cảnh nền kinh tế tri thức và xu hướng toàn cầu hoá hiện nay, trong điều kiện Việt Nam đang chuyển mình mạnh mẽ từ nền kinh tế bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường thì sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực cung cấp cho các bảo tàng, các khu di tích và danh lam thắng cảnh ở Việt Nam đã và đang bộc lộ nhiều bất cập. Việc cung cấp nguồn nhân lực được trang bị những kiến thức cập nhật và phương pháp tiếp cận mới trong điều hành và quản lý bảo tàng là một khâu hết sức quan trọng cho hệ thống bảo tàng trên toàn quốc.

Việc đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội phụ thuộc cơ bản vào chương trình và phương pháp đào tạo. Vì vậy, đổi mới giáo trình giảng dạy bảo tàng học, nâng cao năng lực, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu bảo tàng học là một yêu cầu cần thiết hiện nay.

2. Đổi mới phương pháp đào tạo ngành Bảo tàng học

Trong quá trình 4 năm đào tạo bậc cử nhân ngành Bảo tàng học, các giảng viên thường sử dụng các phương pháp truyền thống sau đây:

* *Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa Tp. Hồ Chí Minh*

- Giảng bài;
- Hoạt động tương tác (thảo luận nhóm, thuyết trình...);
- Hướng dẫn thực hành (bài tập nhóm hoặc cá nhân);
- Đóng vai.

Mặc dù về hình thức, các phương pháp giảng dạy truyền thống này đều có những ưu thế. Tuy nhiên, thực tế vận dụng các phương pháp của giảng viên còn nhiều bất cập và hiệu quả chưa cao. Người dạy - giảng viên: chưa có sự sáng tạo trong việc thiết kế bài giảng; người học - sinh viên: vẫn thụ động trong việc tiếp thu kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp.

Việc đổi mới phương pháp đào tạo không chỉ là vấn đề của riêng ngành Bảo tàng học mà còn là thách thức đối với các ngành đào tạo nói chung ở Việt Nam. Phương pháp phù hợp sẽ giúp người dạy và người học đạt được mục tiêu của môn học cũng như đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng. Thời gian gần đây, có nhiều nghiên cứu về việc đổi mới phương pháp đào tạo đại học ở Việt Nam, trong đó, có hai phương pháp đào tạo bậc đại học, chúng tôi nhận thấy có thể tham khảo, ứng dụng với ngành Bảo tàng học. Đó là phương pháp: giảng dạy chủ động và trải nghiệm. Các phương pháp này dựa trên các nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phượng, Đồng Thị Bích Thủy (Trung tâm Nghiên cứu cải tiến phương pháp dạy và học đại học, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh)¹.

- Phương pháp giảng dạy chủ động (active teaching) là một thuật ngữ rút gọn, được dùng ở nhiều nước để chỉ những phương pháp giáo dục theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. "Chủ động" được dùng với nghĩa là hoạt động, tích cực, trái nghĩa với bị động, thụ động. Phương pháp giảng dạy chủ động hướng tới việc hoạt động hóa, chủ động hóa hoạt động nhận thức của người học, nghĩa là tập trung phát huy tính chủ động của người học chứ không phải là tập trung phát huy tính chủ động của người dạy.

Điều này cũng cần được thể hiện rõ qua việc thiết kế đề cương chi tiết môn học (syllabus). Đề cương chi tiết môn học không chỉ đơn thuần được hiểu là bảng liệt kê các nội dung kiến thức cần được

học mà nên hiểu đó là kế hoạch các hoạt động giúp người học đạt được các mục tiêu. Do vậy, phương pháp dạy và học cần được thể hiện rõ trong đề cương. Giảng viên phải tạo ra được các cơ hội học tập, thông qua các hoạt động đa dạng, kích thích sinh viên khám phá, áp dụng, phân tích và đánh giá các ý tưởng hơn là truyền đạt thông tin một chiều. Người học sẽ luôn ý thức được quá trình học của họ, có cơ hội được thắc mắc, nêu lên các vấn đề để xoay quanh các khái niệm hay các ý tưởng, từ đó tiến tới giải quyết các vấn đề. Đây cũng chính là cách cho người học xây dựng động cơ học tập và hình thành thói quen học tập suốt đời.

Ưu điểm của phương pháp này là việc chú trọng rèn luyện phương pháp tự học, kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm, kết hợp giữa đánh giá giảng viên và tự đánh giá của sinh viên.

Các hoạt động của phương pháp chủ động gồm có:

- + Phương pháp động não: đáp ứng yêu cầu về tư duy sáng tạo, giải pháp và đề xuất;
- + Phương pháp suy nghĩ - chia sẻ: nhằm đạt được cấu trúc của giao tiếp; tư duy suy xét, phản biện;
- + Phương pháp dựa trên vấn đề: xác định và hình thành vấn đề; đề xuất các giải pháp; trao đổi, phán xét, cân bằng trong hướng giải quyết;
- + Phương pháp hoạt động nhóm: kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp;
- + Phương pháp đóng vai: tổ chức cho sinh viên thực hành một số tình huống giả định, nâng cao tư duy suy xét, phản biện; nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân;
- + Phương pháp trải nghiệm: học tập qua trải nghiệm (experiential learning) được định nghĩa là quá trình học của sinh viên được trải qua những việc làm mô phỏng thực tế, có tính thực hành và vận dụng cao, như các đồ án thiết kế - triển khai, các tình huống nghiên cứu, từ đó sinh viên đúc kết thành những kinh nghiệm cho bản thân, làm sáng tỏ hơn cho các lý thuyết được học.

Các hoạt động của phương pháp trải nghiệm, như:

Quan sát suy ngẫm: học tập thông qua quan sát các hoạt động do người khác thực hiện hoặc chiêm nghiệm lại bản thân, suy ngẫm và đúc kết những trải nghiệm;

Khái niệm hóa: học tập thông qua việc xây dựng các khái niệm, tổng hợp, biện giải và phân tích những gì quan sát được;

Trải nghiệm thực tế: học tập thông qua các hoạt động, hành vi, thao tác cụ thể, trực tiếp;

Thử nghiệm: học tập thông qua những thử nghiệm, đề xuất các phương án giải quyết vấn đề và đưa ra quyết định.

3. Hiệu quả phương pháp đào tạo mới qua thực tế một dự án

Hai phương pháp đào tạo phân tích ở trên đã thực sự hiệu quả qua thực tế các lớp tập huấn của một dự án ở Việt Nam - đó là Dự án Biên soạn giáo trình đào tạo quản lý văn hoá, nghệ thuật bậc đại học và xây dựng khung chương trình đào tạo thạc sỹ quản lý văn hoá, nghệ thuật, do quỹ Ford tài trợ (2006 - 2010). Dự án được thực hiện bởi Trung tâm Nghiên cứu, hỗ trợ và phát triển văn hóa A&C, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội và Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam. Một trong 3 nội dung chính của dự án là: các khóa học nâng cao năng lực cho các nhà quản lý bảo tàng và thực hành bảo tàng (khóa học mùa hè tại Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam). Mục tiêu của các khóa học này nhằm đào tạo và đào tạo lại những người đang công tác ở các bảo tàng và những giảng viên khoa bảo tàng ở các trường Đại học Văn hóa, để họ có những quan niệm mới và phương pháp mới trong việc quản lý và thực hành bảo tàng một cách hiệu quả hơn. Thông qua Dự án này sẽ góp phần tạo ra một nguồn nhân lực có chất lượng nghiên cứu và thực hành bảo tàng để họ trở thành những hạt nhân cho tương lai. Dự án đã tổ chức 07 khóa học ngắn hạn về nghiên cứu và thực hành bảo tàng, trong đó có hơn 150 lượt người tham gia đến từ hơn 30 bảo tàng khác nhau trên toàn quốc, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Trường Đại học Văn hóa thành phố Hồ Chí Minh, Cục Di sản văn hóa với sự tham gia giảng dạy của 06 giảng viên là những chuyên gia trong lĩnh vực bảo tàng, di sản và văn hóa đến từ Úc, Mỹ, Anh, Singapore. Các chủ đề tập huấn gồm: Các phương pháp đánh giá bảo tàng, trưng bày và khách tham quan; Xây dựng và phát triển ý tưởng trưng bày; Liên kết bảo tàng và cộng đồng; Bảo tàng trước thách thức của thế kỷ XXI; Bảo tàng và du lịch di sản; Lãnh đạo, quản lý

và suy nghĩ chiến lược; Bảo tàng và trình bày các câu chuyện di sản trong xã hội đa văn hóa.

Hiệu quả rõ rệt nhất của khóa học là phương pháp trải nghiệm. Học viên tiếp thu kiến thức và tiếp cận vấn đề thông qua các câu chuyện. Những câu chuyện tưởng như đời thường, giản đơn lại chính là cơ sở để hình thành các ý tưởng, các xu hướng. Câu chuyện về Bảo tàng Văn minh châu Á ở Singapore của Kiến trúc sư - Giám đốc Bảo tàng (lớp tập huấn "Thách thức của bảo tàng trước thế kỷ 21" - 2008), câu chuyện Cửa hàng vải ở Hội An (lớp tập huấn "Di sản và du lịch" - 2008), câu chuyện về lịch sử một vùng đất ở Úc (lớp tập huấn "Lãnh đạo, quản lý và suy nghĩ chiến lược" - 2009) là những ví dụ.

Tim hiểu, "lắng nghe" tiếng nói của địa phương và "đối thoại" với họ cũng là một "trải nghiệm" có hiệu quả. Học viên đã được tiếp xúc và trao đổi với lãnh đạo và cán bộ Trung tâm Bảo tồn Di tích Hội An (lớp tập huấn "Di sản và du lịch" - 2008), Ban lãnh đạo và cán bộ Bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh (lớp tập huấn "Lãnh đạo, quản lý và suy nghĩ chiến lược" - 2009). Phương pháp tiếp cận với "địa phương", cách thức đặt vấn đề và những nhóm câu hỏi với "địa phương" đã mang lại nhiều kiến thức và kinh nghiệm cho học viên của lớp tập huấn.

Bên cạnh đó, phương pháp giảng dạy "động não" của giảng viên cũng là bài học hữu ích cho học viên. Các học viên được luyện tập để thành thạo các kỹ năng học tập và nghiên cứu: kỹ năng thông tin và trao đổi, kỹ năng suy nghĩ, kỹ năng làm việc theo nhóm. Thành thạo 03 kỹ năng này, việc học tập và nghiên cứu của học viên đạt hiệu quả cao hơn, khả năng tác nghiệp nhanh hơn.

- Kỹ năng thông tin:

Thông tin được khai thác từ nhiều nguồn: bài giảng trên lớp, tài liệu tham khảo (do lớp tập huấn cung cấp), báo, tạp chí, internet và mọi người xung quanh. Trong buổi học, khi bàn luận về một vấn đề/một lĩnh vực nào đó, giảng viên vừa giới thiệu lý thuyết, vừa giới thiệu các tài liệu tham khảo, sách, tạp chí. Bên cạnh đó, các giảng viên còn giới thiệu các trang web và tra cứu Internet ngay trên lớp (giảng viên Frank Proshan, Galla Ama). Một số học viên còn trình bày về các kinh nghiệm của bảo tàng (Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam và trưng bày thời



“Chuyện của chợ” dưới góc độ bảo tàng - Ảnh: Hoàng Như Hoa

kỳ bao cấp ở Hà Nội, Bảo tàng Phụ nữ Việt Nam và câu chuyện về các bức thư...).

- Kỹ năng suy nghĩ:

Trong thời gian tham dự lớp tập huấn, kỹ năng suy nghĩ được các học viên phát huy rất nhiều thông qua các bài tập tại lớp (giảng viên Paul Zetter, Galla Ama). Với kỹ năng này, nguồn thông tin, kiến thức được phân tích, được phản biện sẽ giúp học viên tiếp cận và ứng dụng thực tế tốt hơn.

- Kỹ năng làm việc nhóm:

Ở các lớp tập huấn của khóa mùa hè, học viên được chia theo từng nhóm trong các bài tập, buổi thực hành, thảo luận hay đi khảo sát thực tế. Các nhóm luôn được thay đổi thành viên để học viên có điều kiện làm việc với nhiều đồng nghiệp/nhiều ý kiến đến từ nhiều bảo tàng khác nhau. Khi làm việc theo nhóm, nhiều người cùng làm sẽ phát huy thế mạnh của từng người và bổ sung cho nhau những điểm còn thiếu sót. Mỗi học viên sẽ có cơ hội học tập kinh nghiệm từ các học viên khác khi nghe họ trình bày và cả khi họ phản biện ý kiến của mình. Như thế, kết quả công việc sẽ tốt hơn là mỗi người làm việc rời rạc rồi mới ráp nối lại. “Làm việc theo

nhóm cũng giống như trò chơi ghép tranh, các mảnh sẽ không có ý nghĩa nếu như chúng chưa được ghép lại ăn khớp với nhau”².

Đổi mới luôn là một quá trình, đặc biệt là đổi mới về phương pháp. Trong quá trình hội nhập, việc đổi mới phương pháp đào tạo thực sự quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo. Công tác trong lĩnh vực đào tạo bảo tàng, chúng tôi mong muốn, các giảng viên giảng dạy ngành Bảo tàng học sẽ có nhiều cơ hội học hỏi, rèn luyện các phương pháp từ các chuyên gia trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của ngành Bảo tàng, của xã hội./.

Đ.N.A

Chú thích:

1- Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phượng, Đồng Thị Bích Thủy (2010), “Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm, đạt các chuẩn đầu ra theo CIDO”, *Hội thảo CIDO*, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

2- “Kỹ năng mềm - làm việc theo nhóm”, *Báo Thanh niên*, số 142 (4533), ngày 21/5/2008, tr. 8.